



**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM**  
Thành viên Tập đoàn PKF Quốc tế



Accountants &  
business advisers

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU QUẢNG NAM**

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét  
cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc  
ngày 30/06/2019



**MỤC LỤC**

	Trang
<b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	2 - 3
<b>BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ</b>	4 - 5
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ</b>	
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	10 - 33

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU QUẢNG NAM

Lô 4, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Quảng Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019 của Công ty.

#### 1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Quảng Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") được đổi tên từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt Hàn, là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 33030700039 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp ngày 14 tháng 07 năm 2003. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần đây nhất của Công ty là lần thứ 16 số 4000386181 ngày 21 tháng 8 năm 2018.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại: Lô 04 KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

#### 2. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### Hội đồng quản trị

Ông Vũ Anh Tuấn	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thắng Lợi	Thành viên (*)
Ông Khuất Duy Tiến	Thành viên (*)
Bà Phạm Thị Minh Phượng	Thành viên
Ông Trần Quang Thái	Thành viên

(\*) Ông Nguyễn Thắng Lợi và Ông Khuất Duy Tiến đã có đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua tại Nghị quyết số 49/2019/NQ-ĐHCĐ/VHG ngày 24/7/2019.

##### Ban Tổng Giám đốc

Ông Vũ Anh Tuấn	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc
-----------------	-----------------------------

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Vũ Anh Tuấn - Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc.

#### 3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Công ty cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019 và tình hình tài chính kết thúc cùng ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

#### 4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30/06/2019 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

#### 5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019 của Công ty.

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

### **6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

### **7. Phê duyệt báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm được trình bày từ trang 06 đến trang 33, báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng cùng với bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



**VŨ ANH TUẤN**

Tổng Giám đốc

Quảng Nam, ngày 14 tháng 8 năm 2019



Số: 016/2019/BCSX-HT.00075

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Các cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Quảng Nam**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Quảng Nam (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 8 năm 2019, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Tại ngày 30/06/2019, dự phòng đầu tư tài chính cho khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất Ứng dụng Công nghệ cao Thái Sơn (Công ty liên kết của Công ty) được Công ty ghi nhận trên báo cáo tài chính với giá trị 75.338.639.584 đồng (tại ngày 31/12/2018 là 75.338.639.584 đồng). Dựa vào các thông tin và tài liệu hiện có tại đơn vị, chúng tôi đã không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất Ứng dụng Công nghệ cao Thái Sơn tại ngày 01/01/2019 và tại ngày 30/06/2019. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không và các ảnh hưởng nếu có đến báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2019.

Đến thời điểm 30/06/2019, Công ty đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính cho khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Khoáng sản Quảng Nam (Công ty con của Công ty, sau đây gọi tắt là Khoáng sản Quảng Nam) với giá trị lũy kế đến 30/06/2019 là 572.259.212.031 đồng (tại ngày 31/12/2018 là 572.208.499.361 đồng). Tuy nhiên, Khoáng sản Quảng Nam còn tồn tại khoản dự phòng đầu tư tài chính cho khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất Ứng dụng Công nghệ cao Thái Sơn với giá trị 30.135.455.834 đồng (tại ngày 31/12/2018 là 30.135.455.834 đồng). Dựa vào các tài liệu và thông tin hiện có tại đơn vị, chúng tôi đã không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất Ứng dụng Công nghệ cao Thái Sơn tại ngày 01/01/2019 và tại ngày 30/06/2019 trên Báo cáo tài chính của Khoáng sản Quảng Nam. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu khoản mục dự phòng đầu tư tài chính vào Khoáng sản Quảng Nam hay không và các ảnh hưởng nếu có đến báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2019.

# BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)

## Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/06/2019, và kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Quảng Nam cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

## Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác, đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 10/04/2019.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ tài chính 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2018 đã được soát xét bởi Công ty kiểm toán khác, đưa ra kết luận ngoại trừ đối với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đó vào ngày 29/08/2018.



**NGUYỄN TRUNG THÀNH**

Phó Giám đốc  
Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề  
Kiểm toán số 1673-2018-009-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM - CHI NHÁNH HÀ THÀNH**

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2019

**NGUYỄN ĐĂNG SỸ**

Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận Đăng ký hành nghề  
Kiểm toán số 3725-2016-009-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU QUẢNG NAM**

Lô 4, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30/06/2019

Đơn vị tính: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>MÃ SỐ</b>	<b>THUYẾT MINH</b>	<b>30/06/2019</b>	<b>01/01/2019</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>52.138.120.575</b>	<b>43.405.414.593</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>114.805.140</b>	<b>79.746.412</b>
Tiền	111	5.1	114.805.140	79.746.412
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>48.000.000</b>	<b>48.000.000</b>
Chứng khoán kinh doanh	121		350.000.000	350.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(302.000.000)	(302.000.000)
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>51.876.684.590</b>	<b>43.204.166.108</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	10.119.298.506	10.119.298.506
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		10.100.081.755	11.468.697.355
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	115.264.262.722	105.223.128.640
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(83.606.958.393)	(83.606.958.393)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.6</b>	-	-
Hàng tồn kho	141		8.910.019.214	8.910.019.214
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(8.910.019.214)	(8.910.019.214)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>98.630.845</b>	<b>73.502.073</b>
Thuế GTGT được khấu trừ	152		65.393.229	41.418.182
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.10	33.237.616	32.083.891
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>289.680.031.888</b>	<b>303.330.684.885</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		-	-
Tài sản cố định vô hình	221	5.7	-	-
- Nguyên giá	222		675.311.099	675.311.099
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(675.311.099)	(675.311.099)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.2</b>	<b>289.680.031.888</b>	<b>303.330.684.885</b>
Đầu tư vào công ty con	251		923.755.000.000	923.755.000.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		108.500.000.000	108.500.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	45.180.510.772
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(742.574.968.112)	(774.104.825.887)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		-	-
Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>341.818.152.463</b>	<b>346.736.099.478</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU QUẢNG NAM**

Lô 4, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
Tại ngày 30/06/2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	30/6/2019	01/01/2019
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>48.196.051.090</b>	<b>48.681.889.083</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>45.849.292.593</b>	<b>46.335.130.586</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	1.714.826.348	1.384.826.348
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		74.757.970	1.457.059.726
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.10	158.807.641	158.807.641
Phải trả người lao động	314		56.474.793	113.008.492
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.11	1.473.700.272	1.171.912.597
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	35.923.679.903	35.602.470.116
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.8	5.500.000.000	5.500.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		947.045.666	947.045.666
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.346.758.497</b>	<b>2.346.758.497</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.8	2.346.758.497	2.346.758.497
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>293.622.101.373</b>	<b>298.054.210.395</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.13</b>	<b>293.622.101.373</b>	<b>298.054.210.395</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		26.169.114.884	26.169.114.884
Cổ phiếu quỹ	415		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1.232.547.013.511)	(1.228.114.904.489)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.228.114.904.489)	(926.100.224.728)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(4.432.109.022)	(302.014.679.761)
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>341.818.152.463</b>	<b>346.736.099.478</b>

Quảng Nam, ngày 14 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



TRƯƠNG VĂN THỊNH

LÊ KHIẾU PHƯƠNG

VŨ ANH TUẤN



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU QUẢNG NAM**

Lô 4, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>6.1</b>	<b>6.744.779.636</b>	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>6.744.779.636</b>	-
Giá vốn hàng bán	11	6.2	6.677.999.640	-
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>66.779.996</b>	-
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	38.751	178.185
Chi phí tài chính	22	6.4	3.952.504.478	11.402.346.880
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		301.787.675	301.387.675
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	546.423.291	667.724.715
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(4.432.109.022)</b>	<b>(12.069.893.410)</b>
Thu nhập khác	31		-	-
Chi phí khác	32		-	27.809.910
Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		-	(27.809.910)
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>(4.432.109.022)</b>	<b>(12.097.703.320)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>(4.432.109.022)</b>	<b>(12.097.703.320)</b>

Quảng Nam, ngày 14 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc






TRƯƠNG VĂN THỊNH

LÊ KHIẾU PHƯƠNG

VŨ ANH TUẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU QUẢNG NAM**

Lô 4, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)  
(Theo phương pháp gián tiếp)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		(4.432.109.022)	(12.097.703.320)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		-	-
Các khoản dự phòng	03		(31.529.857.775)	11.100.593.982
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		35.180.510.772	-
Chi phí lãi vay	06		301.787.675	-
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>(479.668.350)</b>	<b>(997.109.338)</b>
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		1.302.352.746	114.700.692.867
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10		-	(5.474.273.451)
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(787.625.668)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>35.058.728</b>	<b>108.229.310.078</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(108.500.000.000)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>-</b>	<b>(108.500.000.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ đi vay	33		-	120.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>120.000.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>				
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		79.746.412	275.549.955
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>5.1</b>		<b>114.805.140</b>	<b>124.860.033</b>

Quảng Nam, ngày 14 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





TRƯƠNG VĂN THỊNH

LÊ KHIẾU PHƯƠNG

VU ANH TUẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU QUẢNG NAM**

Lô 4, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ**  
Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Cao su Quảng Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") được đổi tên từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Việt Hàn, là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 33030700039 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp ngày 14 tháng 07 năm 2003. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần đây nhất của Công ty là lần thứ 16 số 4000386181 ngày 21 tháng 8 năm 2018.

Vốn điều lệ : 1.500.000.000.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là VHG.

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh:** Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh:** Trồng cây cao su; Khai thác gỗ; Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại hàng hóa và trồng cây cao su.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại: Lô 04 KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

**Các công ty con tại ngày 30/6/2019, bao gồm:**

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ của Công ty mẹ tại công ty con		
		Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty Cổ phần Khoáng sản Quảng Nam	Khu B, Lô 4, Khu Công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.	96,91%	96,91%	96,91%
2. Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao Su Quảng Nam	Thôn Phú Sơn, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	98,66%	98,66%	98,66%

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**Các công ty liên doanh, liên kết tại ngày 30/6/2019, bao gồm:**

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ của Công ty mẹ tại công ty liên kết		
		Tỷ lệ vốn góp trực tiếp	Tỷ lệ vốn góp gián tiếp	Tổng tỷ lệ lợi ích
Công ty CP SX Ứng dụng Công nghệ Cao Thái Sơn	Nhà số 2, LK6B, KĐT Mỗ Lao, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội	35%	13,57%	48,57%

**1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính riêng đã được soát xét cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/06/2018, và báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018.

**2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**2.1 Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

**2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND") cũng là đơn vị tiền tệ sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**3.1 Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

**3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành.

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

Những chính sách kế toán được công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng năm gần nhất.

**4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Người sử dụng Báo cáo tài chính riêng này nên đọc kết hợp với Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Tập đoàn.

**4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**4.3 Các khoản đầu tư tài chính**

***Chứng khoán kinh doanh***

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết**

**Công ty con:** là những công ty mà Công ty có quyền kiểm soát các chính sách về tài chính và hoạt động. Trên Bảng cân đối kế toán riêng, các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

**Công ty liên doanh:** là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

**Công ty liên kết:** là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc mỗi kỳ tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

**4.4 Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết).
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch có tính chất mua-bán.

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

**4.5 Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

**4.6 Tài sản cố định vô hình****Nguyên giá**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

**Khấu hao**

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên nguyên giá và thời gian hữu dụng ước tính.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết và hiện đang sử dụng.

**4.7 Chi phí trả trước**

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một kỳ tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ tài chính. Các chi phí đã phát sinh trong kỳ tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

**4.8 Các khoản phải trả**

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán (là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết);
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo giá gốc. Phải trả người bán và các khoản phải trả khác được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

Khi lập Báo cáo tài chính riêng, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

**4.9 Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo dựa trên điều khoản ghi trong các hợp đồng tương ứng. Chi phí phải trả bao gồm: lãi vay phải trả và các khoản chi phí phải trả khác.

**4.10 Vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Các khoản tiền vay được phản ánh theo giá gốc, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn của từng khoản vay. Các khoản vay có thời hạn trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính được trình bày là vay dài hạn. Các khoản vay có thời hạn trả nợ trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm lập báo cáo tài chính được trình bày là vay ngắn hạn.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**4.11 Vốn chủ sở hữu****Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

**Cổ phiếu quỹ**

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

**4.12 Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**4.13 Doanh thu và thu nhập**

**Doanh thu cung bán hàng và cấp dịch vụ**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**Thu nhập từ tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

**Thu nhập từ cổ tức và lợi nhuận được chia**

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính***Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn**

Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch mua bán (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

**4.14 Chi phí****Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

**Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính bao gồm: chi phí đi vay vốn. Chi phí lãi vay (kể cả số trích trước) phát sinh trong kỳ tài chính được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng của kỳ báo cáo.

**4.15 Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

**4.16 Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi, trả thù lao Hội đồng Quản trị) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty đồng thời lập cả báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, do đó chỉ trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và không trình bày trên báo cáo tài chính riêng.

**4.17 Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**4.18 Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động, hoặc có quyền được tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên kia, nhưng không kiểm soát các chính sách đó.

Các bên có liên quan bao gồm:

- Các doanh nghiệp kể cả công ty mẹ, công ty con, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty;
- Các bên liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp báo cáo, bao gồm những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

Các bên sau đây được xem là các bên có liên quan:

<b>Đối tượng</b>	<b>Quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Khoáng sản Quảng Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Quảng Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Sản xuất Ứng dụng Công nghệ cao Thái Sơn	Công ty liên kết
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng	Thành viên chủ chốt

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU QUẢNG NAM**

Lô 4, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính***5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ****5.1. Tiền**

	<u>30/6/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	VND	VND
Tiền mặt	48.359.799	41.925.100
Tiền gửi ngân hàng	66.445.341	37.821.312
<b>Cộng</b>	<b><u>114.805.140</u></b>	<b><u>79.746.412</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU QUẢNG NAM**

Lô 4, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

**5.2. Các khoản đầu tư tài chính****Chứng khoán kinh doanh**

	Mã chứng khoán	Số lượng	30/06/2019		01/01/2019	
			Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tổng giá trị chứng khoán kinh doanh</b>		20.000	350.000.000	302.000.000	20.000	350.000.000
<b>Cổ phiếu</b>		20.000	350.000.000	302.000.000	20.000	350.000.000
Công ty CP TM & DV Dầu Khí Vũng Tàu	VMG	20.000	350.000.000	302.000.000	20.000	350.000.000

**Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	30/06/2019			01/01/2019		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý
<b>Đầu tư vào Công ty con</b>	923.755.000.000	(667.236.328.528)	923.755.000.000	664.311.346.918		
Công ty CP Khoáng sản Quảng Nam	627.755.000.000	(572.259.212.031)	(**)	627.755.000.000	(572.208.499.361)	(**)
Công ty CP Công nghiệp Cao Su Quảng Nam	296.000.000.000	(94.977.116.497)	(**)	296.000.000.000	(92.102.847.557)	(**)
<b>Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh</b>	108.500.000.000	(75.338.639.584)	108.500.000.000	(75.338.639.584)		
Công ty CP SX Ứng dụng Công nghệ Cao Thái Sơn	108.500.000.000	(75.338.639.584)	(**)	108.500.000.000	(75.338.639.584)	(**)
<b>Đầu tư vào đơn vị khác</b>	-	-	-	45.180.510.772	(34.454.839.385)	(**)
Công ty CP Phát triển BĐS Tây Hồ Tây	-	-	(**)	45.180.510.772	(34.454.839.385)	(**)
<b>Cộng</b>	1.032.255.000.000	(742.574.968.112)	1.077.435.510.772	774.104.825.887		

(\*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật đánh giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của chúng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU QUẢNG NAM**

Lô 4, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính

**Thông tin về các công ty con của Công ty**

Tên công ty con	Nơi thành lập hoặc đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động chính
Công ty CP Khoáng sản Quảng Nam	Quảng Nam	96,91%	96,91%	Khai thác khoáng sản
Công ty CP Công nghiệp Cao Su Quảng Nam	Quảng Nam	98,66%	98,66%	Trồng Cao su

**Thông tin về các công ty liên doanh, liên kết của Công ty vào ngày 30/06/2019**

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp	Tổng tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP SX Ứng dụng Công nghệ Cao Thái Sơn	Nhà số 2, LK6B, KĐT Mỗ Lao, Q. Hà Đông, Tp. Hà Nội	35%	13,57	48,57%	Hoạt động tư vấn quản lý

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU QUẢNG NAM**

Lô 4, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

- (1) Các giao dịch trọng yếu giữa doanh nghiệp và công ty con (xem tại thuyết minh số 8.2)
- (2) Biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn trong kỳ như sau:

	<u>Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019</u>	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	(774.104.825.887)	(620.874.478.409)
Trích lập bổ sung dự phòng trong kỳ	(2.924.981.610)	(11.074.593.982)
Hoàn nhập dự phòng	34.454.839.385	-
Sử dụng dự phòng trong kỳ	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b><u>(742.574.968.112)</u></b>	<b><u>(631.949.072.391)</u></b>

**5.3. Phải thu của khách hàng**

	<u>30/6/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn		
+ Công ty CP XD Thủy Lợi - Thủy Điện Quảng Nam	865.742.848	865.742.848
+ Công ty CP Kỹ thuật TM & Du lịch Thăng Long	616.500.601	616.500.601
+ Chi nhánh Công ty Cp DV Viễn Thông & In Bưu Điện - XN Xây Lắp	464.032.000	464.032.000
+ Các khoản phải thu khách hàng khác	8.173.023.057	8.173.023.057
<b>Cộng</b>	<b><u>10.119.298.506</u></b>	<b><u>10.119.298.506</u></b>
	<u>30/6/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	VND	VND
b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

**5.4. Phải thu khác**

	<u>30/6/2019</u>		<u>01/01/2019</u>	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>				
Công ty CP Điện tử - Viễn thông Tin học Bưu điện	665.618.333	(665.618.333)	665.618.333	(665.618.333)
Công ty CP Công nghiệp Cao Su Quảng Nam	6.848.644.389	-	6.848.644.389	-
Trịnh Văn Hà (i)	44.000.000.000	-	34.000.000.000	-
Phạm Văn Minh (ii)	63.750.000.000	(63.750.000.000)	63.750.000.000	(63.750.000.000)
<b>Cộng</b>	<b><u>115.264.262.722</u></b>	<b><u>(64.415.618.333)</u></b>	<b><u>105.223.128.640</u></b>	<b><u>(64.415.618.333)</u></b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
 Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

- (i) Khoản phải thu của Ông Trịnh Văn Hà liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng Cổ phần Công ty Cổ phần Bất động sản Tây Hồ Tây.
- (ii) Khoản phải thu của Ông Phạm Văn Minh liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng Cổ phần Công ty Cổ phần Thủy sản Viễn Đông.

**5.5. Nợ xấu**

Thời hạn nợ	30/06/2019		01/01/2019	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>Công nợ phải thu khách hàng</b>	<b>10.119.298.506</b>	<b>376.640.201</b>	<b>10.119.298.506</b>	<b>376.640.201</b>
Nợ quá hạn trên 3 năm	9.581.241.075	-	9.581.241.075	-
Nợ quá hạn từ 2 đến 3 năm	538.057.431	376.640.201	538.057.431	376.640.201
Nợ dưới 6 tháng	-	-	-	-
<b>Ứng trước cho người bán</b>	<b>11.468.697.355</b>	<b>2.020.015.600</b>	<b>11.468.697.355</b>	<b>2.020.015.600</b>
Nợ quá hạn trên 3 năm	8.798.081.755	-	8.798.081.755	-
Nợ quá hạn từ 2 đến 3 năm	-	-	-	-
Nợ quá hạn từ 1 đến 2 năm	1.300.000.000	650.000.000	1.300.000.000	650.000.000
Nợ quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	2.000.000	1.400.000	2.000.000	1.400.000
Nợ dưới 6 tháng	1.368.615.600	1.368.615.600	1.368.615.600	1.368.615.600
<b>Phải thu khác</b>	<b>105.223.128.640</b>	<b>40.807.510.307</b>	<b>105.223.128.640</b>	<b>40.807.510.307</b>
Nợ quá hạn trên 3 năm	64.415.618.333	-	64.415.618.333	-
Nợ dưới 6 tháng	40.807.510.307	40.807.510.307	40.807.510.307	40.807.510.307
<b>Cộng</b>	<b>126.811.124.501</b>	<b>43.204.166.108</b>	<b>126.811.124.501</b>	<b>43.204.166.108</b>

(\*) Biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong kỳ như sau:

	Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	(83.606.958.393)	(83.124.502.911)
Trích lập bổ sung dự phòng trong kỳ	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Sử dụng dự phòng trong kỳ	-	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>(83.606.958.393)</b>	<b>(83.124.502.911)</b>

**5.6. Hàng tồn kho**

	30/6/2019		01/01/2019	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.910.019.214	(8.910.019.214)	8.910.019.214	(8.910.019.214)
<b>Cộng</b>	<b>8.910.019.214</b>	<b>(8.910.019.214)</b>	<b>8.910.019.214</b>	<b>(8.910.019.214)</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**5.7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

<b>Khoản mục</b>	<b>Phần mềm</b>	<b>Tổng cộng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Nguyên giá</b>		
<b>Số dư 01/01/2019</b>	<b>675.311.099</b>	<b>675.311.099</b>
Mua trong kỳ	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
<b>Số dư 30/6/2019</b>	<b>675.311.099</b>	<b>675.311.099</b>
<b>Giá trị đã hao mòn lũy kế</b>		
<b>Số dư 01/01/2019</b>	<b>675.311.099</b>	<b>675.311.099</b>
Khấu hao trong kỳ	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
<b>Số dư 30/6/2019</b>	<b>675.311.099</b>	<b>675.311.099</b>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày 01/01/2019	-	-
Tại ngày 30/6/2019	-	-

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: không có
- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng: 675.311.099 đồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU QUẢNG NAM**

Lô 4, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính***5.8. Vay và nợ thuê tài chính**

	Thuyết minh	30/6/2019		Phát sinh trong kỳ		01/01/2019	
		Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ
a) <b>Vay ngắn hạn</b>		<b>5.500.000.000</b>	<b>5.500.000.000</b>	-	-	<b>5.500.000.000</b>	<b>5.500.000.000</b>
	<i>Huỳnh Thị Dạ Thảo</i>	5.500.000.000	5.500.000.000	-	-	5.500.000.000	5.500.000.000
b) <b>Vay dài hạn</b>		<b>2.346.758.497</b>	<b>2.346.758.497</b>	-	-	<b>2.346.758.497</b>	<b>2.346.758.497</b>
	<i>Công ty CP Phát triển BĐS Tây Hồ Tây</i>	2.346.758.497	2.346.758.497	-	-	2.346.758.497	2.346.758.497
	<b>Cộng</b>	<b>5.846.758.497</b>	<b>5.846.758.497</b>	-	-	<b>5.846.758.497</b>	<b>5.846.758.497</b>

(i) Là khoản vay theo Hợp đồng vay số 01/2017/HĐTD ký ngày 14/07/2017. Số tiền vay là 15.000.000.000 đồng Thời hạn vay 1 năm kể từ ngày ký hợp đồng. Lãi suất vay là 7,5%/năm. Mục đích vay bổ sung nguồn vốn kinh doanh. Khoản vay đã được gia hạn thời hạn trả nợ đến ngày 25/02/2020.

(ii) Là khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Tây Hồ Tây theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/THT-VHG ngày 02/01/2017. Thời hạn vay là 18 tháng, lãi suất 7,5%/năm. Mục đích vay là bổ sung nguồn vốn kinh doanh. Hình thức đảm bảo tiền vay là tin chấp. Khoản vay đã được gia hạn thời gian trả nợ đến ngày 01/01/2020.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
 Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**5.9. Phải trả người bán**

Các khoản phải trả người bán ngắn hạn

	30/6/2019		01/01/2019	
	Giá trị nợ VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị nợ VND	Số có khả năng trả nợ VND
+ Công ty TNHH MTV TM DV XD SX Hoàng Gia Phát	727.975.000	727.975.000	727.975.000	727.975.000
+ Phải trả cho các đối tượng khác	986.851.348	986.851.348	656.851.348	656.851.348
<b>Cộng</b>	<b>1.714.826.348</b>	<b>1.714.826.348</b>	<b>1.384.826.348</b>	<b>1.384.826.348</b>

**5.10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

**Phải nộp**

	01/01/2019	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	30/06/2019
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập DN	158.807.641	-	-	158.807.641
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>158.807.641</b>	<b>3.000.000</b>	<b>3.000.000</b>	<b>158.807.641</b>

**Phải thu**

	01/01/2019	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	30/06/2019
	VND	VND	VND	VND
Thuế TNCN	-	-	1.153.725	1.153.725
Thuế tài nguyên	32.083.891	-	-	32.083.891
<b>Cộng</b>	<b>32.083.891</b>	<b>-</b>	<b>1.153.725</b>	<b>33.237.616</b>

**5.11. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	30/6/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi phí lãi vay phải trả	1.473.700.272	1.171.912.597
Các khoản trích trước khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.473.700.272</b>	<b>1.171.912.597</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU QUẢNG NAM**

Lô 4, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh  
Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính bắt đầu  
từ ngày 01/01/2019 và kết  
thúc ngày 30/06/2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**5.12. Phải trả khác**

	<u>30/6/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>		
Kinh phí công đoàn	65.391.723	62.260.998
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	18.079.062	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	35.840.209.118	35.540.209.118
<i>Phan Chí Tâm</i>	(i) 33.002.000.000	33.002.000.000
<i>Công ty CP Khoáng sản Quảng Nam</i>	2.000.000.000	2.000.000.000
<i>Các khoản phải trả khác</i>	838.209.118	538.209.118
<b>Cộng</b>	<u><b>35.923.679.903</b></u>	<u><b>35.602.470.116</b></u>

(i) Khoản phải trả Ông Phan Chí Tâm là khoản tiền do Ông Phan Chí Tâm chuyển tiền mua Cổ phần Công ty CP Bất động sản Tây Hồ Tây. Khoản phải trả này đã quá thời hạn thanh toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CAO SU QUẢNG NAM**

Lô 4, KCN Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính***5.13. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Cổ phiếu quỹ		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
<b>Số dư 01/01/2018</b>	<b>1.500.000.000.000</b>	<b>26.169.114.884</b>	-	-	(926.100.224.728)	<b>600.068.890.156</b>			
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	(302.014.679.761)	(302.014.679.761)		
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư 01/01/2019</b>	<b>1.500.000.000.000</b>	<b>26.169.114.884</b>	-	-	<b>(1.228.114.904.489)</b>	<b>298.054.210.395</b>			
Tăng vốn trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Giảm vốn trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong kỳ này	-	-	-	-	-	(4.432.109.022)	(4.432.109.022)		
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
<b>Số dư 30/06/2019</b>	<b>1.500.000.000.000</b>	<b>26.169.114.884</b>	-	-	<b>(1.232.547.013.511)</b>	<b>293.622.101.373</b>			

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
 Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>30/06/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	VND	VND
Vốn góp của các cổ đông	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.500.000.000.000</u></b>	<b><u>1.500.000.000.000</u></b>

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<u>Từ 01/01/2019</u>	<u>Từ 01/01/2018</u>
	<u>đến 30/06/2019</u>	<u>đến 30/06/2018</u>
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	1.500.000.000.000	1.500.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**Cổ phiếu**

	<u>30/06/2019</u>	<u>01/01/2019</u>
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	150.000.000	150.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	150.000.000	150.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	150.000.000	150.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	150.000.000	150.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	150.000.000	150.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

(\*) Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu

**Cổ tức**

Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ tài chính từ 01/01/2019 đến 30/6/2019:

+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông: không phát sinh

+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi: không phát sinh

Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận: không phát sinh

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
 Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

**6.1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018
	VND	VND
a) Doanh thu		
Doanh thu bán hàng hoá	6.744.779.636	-
<b>Cộng</b>	<b>6.744.779.636</b>	<b>-</b>
	Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018
	VND	VND
b) Doanh thu đối với các bên liên quan	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**6.2. Giá vốn hàng bán**

	Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	6.677.999.640	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>Cộng</b>	<b>6.677.999.640</b>	<b>-</b>

**6.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	38.751	178.185
Lãi bán các khoản đầu tư	-	-
<b>Cộng</b>	<b>38.751</b>	<b>178.185</b>

**6.4. Chi phí tài chính**

	Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019	Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018
	VND	VND
Lãi tiền vay	301.787.675	301.787.675
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	35.180.510.772	-
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	2.924.981.610	11.100.593.981
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(34.454.839.405)	-
Chi phí tài chính khác	63.826	365.224
<b>Cộng</b>	<b>3.952.504.478</b>	<b>11.402.346.880</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
 Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019</u>	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	-
Chi phí nhân công	165.975.000	286.827.500
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	377.348.291	362.664.211
Chi phí khác bằng tiền	3.100.000	18.233.004
<b>Cộng</b>	<b><u>546.423.291</u></b>	<b><u>667.724.715</u></b>

**6.6. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019</u>	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	-
Chi phí nhân công	165.975.000	286.827.500
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	377.348.291	362.664.211
Chi phí khác bằng tiền	3.100.000	18.233.004
<b>Cộng</b>	<b><u>546.423.291</u></b>	<b><u>667.724.715</u></b>

**6.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Thuyết minh	<u>Từ 01/01/2019 đến 30/6/2019</u>	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/6/2018</u>
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ hiện hành	-	-
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành trong kỳ	-	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>-</u></b>

**6.8. Lãi trên cổ phiếu**

Công ty đồng thời lập cả báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, do đó thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**7. THÔNG TIN VỀ BỘ PHẬN**

Thông tin về bộ phận được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**8.1 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/6/2019 yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
 Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

**8.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

**Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ:*

	<u>Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019</u> VND	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</u> VND
<b>Mượn tiền</b>		
Ông Vũ Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	300.000.000	120.000.000

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt:*

	<u>30/06/2019</u> VND	<u>01/01/2019</u> VND
<b>Phải trả khác</b>		
Ông Vũ Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	700.000.000	400.000.000

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:*

	<u>Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019</u> VND	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</u> VND
Tiền lương	42.000.000	117.326.000
	<b>42.000.000</b>	<b>117.326.000</b>

**Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết.

*Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:*

	<u>Từ 01/01/2019 đến 30/06/2019</u> VND	<u>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018</u> VND
<b>Công ty CP Công nghiệp Cao su Quảng Nam</b>		
Thu tiền	-	1.900.000.000
Nộp hộ tiền thuê đất	118.934.082	-
<b>Công ty CP SX Ứng dụng công nghệ Cao Thái Sơn</b>		
Mua cổ phần và trở thành công ty liên kết	-	108.000.000.000

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**  
Kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2019 và kết thúc ngày 30/06/2019

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của Báo cáo tài chính*

*Công nợ với các bên liên quan khác*

	<u>30/06/2019</u> VND	<u>01/01/2019</u> VND
<b>Phải thu khác</b>		
Công ty CP Công nghiệp Cao su Quảng Nam	6.848.644.389	6.729.710.307
<b>Phải trả khác</b>		
Công ty CP Khoáng sản Quảng Nam	2.000.000.000	2.000.000.000

**8.3 Thông tin so sánh**

Số liệu được dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng đã được soát xét cho kỳ tài chính bắt đầu từ ngày 01/01/2018 và kết thúc ngày 30/06/2018, và Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018

Quảng Nam, ngày 14 tháng 8 năm 2019

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Tổng Giám đốc**



**TRƯƠNG VĂN THỊNH**

**LÊ KHIẾU PHƯƠNG**

**VŨ ANH TUẤN**

Văn phòng chính TP. Hồ Chí Minh  
Lầu 2, tòa nhà Indochina,  
Số 4 Nguyễn Đình Chiểu,  
Phường Đa Kao, Quận 1,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Tel : +84 82 2200 237  
Fax : +84 82 2200 265  
Email: pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn

Văn phòng Hà Nội  
Tầng 12B tháp Tây, Hancorp Plaza  
Số 72 Trần Đăng Ninh,  
Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy,  
Thủ Đức Hà Nội, Việt Nam.  
Tel : +84 438 373 666  
Fax : +84 432 191 538  
Email: pkf.afcht@pkf.afcvietnam.vn

Văn phòng Cần Thơ  
A1-28, Đường số 6,  
Khu dân cư Công An, Khu vực Thạnh Lợi,  
Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng,  
Thành phố Cần Thơ, Việt Nam  
Tel : +84 710 382 7888  
Fax : +84 710 382 3209  
Email: pkf.afcct@pkf.afcvietnam.vn